

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:14/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Hanh;

- Bà Kiều Thị Thắng.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Quang Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm V, xã YN, huyện TD, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quang Văn T1 và bà Lương Thị M; có vợ là Lương Thị Ly K và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: 1. Anh Nguyễn Đức Sơn, sinh năm 1971 (đã chết).

Đại diện gia đình bị hại:

- Ông Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1941
- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975
- Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1997
- Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1999
- Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 2003

Đều cư trú tại: Thôn 5, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 5, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Ông Vũ Trọng C, sinh năm 1940 (đã chết).

Đại diện gia đình bị hại:

- Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1937
- Ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1961
- Bà Vũ Thị Bích Ng, sinh năm 1966

- Bà Vũ Thị M, sinh năm 1968
- Bà Vũ Thị Đ1, sinh năm 1973
- Bà Vũ Thị G, sinh năm 1977
- Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1979

Đều cư trú tại: Thôn QĐ, xã TĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thôn QĐ, xã TĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1961; đại diện theo pháp luật: Chị Vũ Thị Thùy L; nơi cư trú: Thôn QĐ, xã TĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Đào Mạnh D1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn TX, xã HM, huyện HH, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH thương mại cơ khí và vận tải Hoàng Anh; đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Kim Oanh- giám đốc; địa chỉ: Số 1/34/15 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Duy- Trợ giúp viên pháp Lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h15' ngày 29/9/2016, Đào Mạnh D1 là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH thương mại cơ khí và vận tải Hoàng Anh ở phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội điều khiển xe ô tô BKS: 30P – 61.80 đi trên đường Quốc lộ 2C theo hướng đi từ Tuyên Quang về Hà Nội. Đi cùng xe ô tô có Quang Văn T và Bùi Văn Điệp, sinh năm 1984 ở huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình. Mặc dù, Đào Mạnh D1 biết Quang Văn T đang tập lái xe ô tô chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nhưng khi đến đầu đường 36m thuộc địa phận xã Đồng Tĩnh, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Duy chủ động dừng xe bảo T sang lái xe, T đồng ý. Khi Quang Văn T điều khiển xe ô tô đi đến ngã tư giao cắt giữa đường 36m và đường tỉnh lộ 309 thuộc địa phận khu 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Quang Văn T không giảm tốc độ, không chú ý quan sát đối với người và các phương tiện đang tham gia giao thông trên đường ở các hướng nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 88E1-155.69 do Vũ Xuân Th điều khiển chở ông Vũ Trọng Canh (là bố đẻ ôngTh) và anh Nguyễn Đức S đang di chuyển theo hướng từ thôn 03 đi thôn 04 xã HH, huyện TD qua ngã tư trên. Hậu quả: xe mô tô do ông Thìn điều khiển đổ ra đường làm cả ba người bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Do thương tích nặng nên ông C và anh S đã tử vong còn ông Thìn bị chấn thương sọ não.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, Công an huyện TD cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và điều tra theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đường 36m giao nhau với đường tỉnh lộ 309C thuộc khu 3, xã HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đường tỉnh lộ 309C là đường trải thảm nhựa bằng phẳng, lối rẽ đi thôn 04, xã HH rộng 18,10m, lối rẽ đi thôn 03, xã HH rộng 24,20 m. Đường 36m là đường đôi có dải phân cách cứng ở giữa đường, lòng đường trải bê tông bằng phẳng rộng 11m. Lấy mép đường 36m bên phải theo hướng xã Đồng Tỉnh đi xã Hợp Châu làm chuẩn và lấy cột mốc H4/7 bên phải đường làm mốc chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện vết trượt màu đen trên bề mặt đường ký hiệu số (1) có chiều hướng Đồng Tỉnh đi Hợp Châu, kích thước: 15,46m x 0,2m. Đầu (1) cách mép đường chuẩn 4,8m và cách cột H4/7 là 36,2m; Đầu (1) cách tâm lối rẽ vào khu 03, xã HH là 6,1m; Cuối (1) cách mép đường chuẩn 4,65m và trùng với trục trước bên trái xe ô tô. Phát hiện vết cào xước bám dính chất màu đỏ, ký hiệu số (2) có chiều hướng Đồng Tỉnh đi Hợp Châu, kích thước: 1,94m x 0,07m; Đầu (2) cách mép đường chuẩn 4,35m và cách đầu (1) là 5,6m; Cuối (2) cách mép đường chuẩn 4,83m. Phát hiện vết cào xước mặt đường ký hiệu số (3) cách mép đường chuẩn 4,83m và trùng với đế chân chính bên phải xe mô tô; Đầu (3) trùng với trục sau bên trái xe ô tô. Phát hiện xe ô tô BKS: 30P - 6180 đỗ trên đường, đầu xe hướng về phía xã Hợp Châu, đuôi xe hướng ngược lại ký hiệu số (4); Trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 4,83m và trùng với đầu (3); Trục sau bên phải cách mép đường chuẩn 2,7m; Trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 4,7m. Phát hiện xe mô tô BKS: 88E1- 155.69 đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường; đầu xe hướng đi xã Đồng Tỉnh, chệch chéo sang phải, đuôi xe hướng ngược lại được ký hiệu (5); Trục trước xe cách mép đường chuẩn 5,37m và cách trục trước bên trái xe ô tô là 0,56m; Trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 4,53m. Phát hiện các vết dịch màu thâm nâu dạng chảy loang ký hiệu số (6) kích thước: 2,4m x 1,4m; Tâm (6) cách mép đường chuẩn 4,6m và cách trục sau xe mô tô là 1,6m.

Khám phương tiện: Khám xe ô tô BKS 30P – 61.80: Ốp kim loại đầu xe phía dưới kính chắn gió xe tải bị móp méo đẩy cong về phía trong, KT: 20cm x 08cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 144 cm. Điểm lõm sâu nhất cách mép ngoài cabin bên trái 82cm. Mặt ngoài tay nắm đầu xe bên trái tại vị trí mặt ngoài bên trái có đám vết mài mòn nhựa bám dính chất màu trắng KT: 05cm x 03cm, điểm cuối vết này nằm sát góc trái của tay nắm. Điểm đầu nằm ở vị trí hố lõm dùng để bắt giữa tay nắm với đầu xe. Điểm cuối của vết này phía trong hố lõm có bám dính các mảnh vỡ nhựa màu trắng KT: 01cm x 0,5cm. Điểm thấp nhất của đám vết trượt cách mặt đất 144cm. Ốp kim loại đầu xe bên trái tại vị trí phía dưới tay nắm và cần gạt nước bên trái bị móp méo kim loại bong chóc sơn đẩy cong vào phía trong KT: 85cm x 41cm; Điểm gần nhất cách mép ngoài cabin bên trái 20cm; Điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm. Trên bề mặt đám vết này có bám dính các tổ chức cân cơ đã khô. Ốp nhựa đầu xe giữa hai cụm đèn chiếu sáng phía trước tính từ trên xuống dưới thanh nhựa số 01 bị gãy vỡ KT: 17cm x 01cm. Vị trí vết gãy cách mép ngoài cabin bên trái 114cm. Cách mặt đất 95cm.

Thanh nhựa số 02 bị gãy vỡ KT: 07cm x 07cm rời khỏi vị trí ban đầu. Điểm vỡ gần nhất cách mép ngoài cabin bên trái 01m. Cách mặt đất 84cm. Tại các vị trí gãy vỡ bị đẩy cong về phía trong.

Ba đờ sóc trước bị đẩy cong về sau KT: 73cm x 35cm. Trên bề mặt có nhiều đám vết bong chóc sơn, đám vết trượt màu đen hướng từ phải qua trái. Điểm bị đẩy lõm sâu nhất trên ba đờ sóc nằm ở góc trên bên trái BKS phía trước và cách mép ngoài ba đờ sóc 35cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm.

Mặt ngoài ốp nhựa đầu ba đờ sóc phải có đám vết cào xước mài mòn nhựa KT: 20cm x 15cm. Điểm gần nhất cách đầu ốp nhựa 14cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 54cm. Trên bề mặt có bám dính chất màu đỏ, đen.

Khám xe mô tô BKS 88E1 – 155.69: Bầu gương chiếu hậu hai bên bị vỡ rời khỏi xe. Cánh yếm thân yếm bên phải bị nứt vỡ nhiều chỗ. Ốp nhựa sườn xe bên trái bị bung chốt hãm rời khỏi vị trí ban đầu, cách đầu ốp nhựa này 33cm, có vết nứt vỡ nhựa KT: 07cm x 0,1cm. Đầu bọc cao su để chân chính bên trái có vết rách nham nhở KT: 01cm x 01cm.

Khám nghiệm tử thi, giám định: Tử thi Nguyễn Đức S: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 200/TT ngày 30/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong là: Đa chấn thương, chấn thương đốt sống cổ, tủy không hồi phục.

Tử thi Vũ Trọng Ch: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 199/TT ngày 30/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong là: sốc đa chấn thương không hồi phục.

Đối với Vũ Xuân Th: Sau khi bị tai nạn giao thông đã bị thương ở vùng đầu, sau đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, bệnh viện Việt Đức, Trung tâm y tế huyện TĐ từ ngày 29/9/2017 đến ngày 25/11/2017 ra viện. Trong quá trình điều tra vụ án, Vũ Xuân Th có dấu hiệu bị bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Thին để xác định trách nhiệm hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 58 ngày 23/8/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận: “1. Vũ Xuân Th – sinh năm 1961 ở thôn QĐ – xã TĐ – huyện TĐ – tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh tâm thần: Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F06).

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi xảy ra ngày 29/9/2016 Vũ Xuân Th không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Vũ Xuân Th bị bệnh tâm thần: Các rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Do đó Vũ Xuân Th phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng.

Cơ quan điều tra đã có quyết định trưng cầu giám định phần trăm sức khỏe,

nhưng Vũ Xuân Th và đại diện gia đình đã có đơn từ chối giám định.

Đối với Vũ Xuân Th; Đào Mạnh D1 và trách nhiệm dân sự cùng các vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 15/01/2018 của TAND huyện TD và bản án hình sự phúc thẩm số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc. Theo đó, Vũ Xuân Th bị xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm về tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Đào Mạnh D1 01 năm 06 tháng tù về tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015; Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Công ty TNHH thương mại cơ khí và vận tải Hoàng Anh xe ô tô Hyundai, loại ô tô tải có mui, BKS: 30P – 6180; Trả cho Vũ Xuân Th xe mô tô Sirius nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, BKS 88E1 – 155.69.

Về bồi thường dân sự: Đối với gia đình ông Vũ Trọng Canh: Tại Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định: Công ty Hoàng Anh và bị cáo Vũ Xuân Th phải liên đới bồi thường số tiền là 45.100.000đ, kỷ phần Công ty Hoàng Anh là 35.000.000đ, kỷ phần của Vũ Xuân Th là: 10.100.000đ. Xác nhận Công ty Hoàng Anh và Đào Mạnh D1 đã bồi thường số tiền 35.000.000đ; xác nhận Vũ Xuân Th đã bồi thường số tiền 10.100.000đ. Đến nay gia đình ông Canh không đề nghị gì về dân sự.

Đối với gia đình ông Nguyễn Đức Sơn: Tại Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định: Công ty Hoàng Anh và bị cáo Vũ Xuân Th phải liên đới bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Đức Sơn số tiền là 121.200.000đ, kỷ phần của Công ty Hoàng Anh là 80.800.000đ, kỷ phần của Vũ Xuân Th là 40.400.000đ. Xác nhận Công ty Hoàng Anh và Đào Mạnh D1 đã bồi thường số tiền 80.800.000đ, Vũ Xuân Th chưa bồi thường. Đến nay, gia đình ông Sơn không yêu cầu Vũ Xuân Th phải bồi thường số tiền 40.400.000đ mà yêu cầu Quang Văn T phải bồi thường số tiền 98.800.000đ.

Đối với Vũ Xuân Th: Tại Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định: Công ty Hoàng Anh phải bồi thường thiệt hại cho Vũ Xuân Th số tiền 48.700.000đ. Xác nhận Công ty Hoàng Anh và Đào Mạnh D1 đã bồi thường số tiền 48.700.000đ. Đến nay người đại diện hợp pháp của Vũ Xuân Th là chị Vũ Thị Thùy L không đề nghị gì về dân sự.

Đối với Công ty Hoàng Anh và Đào Mạnh D1: Hiện nay đã chấp hành xong phần dân sự tại Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, không đề nghị gì đối với Quang Văn T.

Đối với Quang Văn T, ngày 30/9/2016, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TD đã khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T. Tuy nhiên sau khi gây án T đã bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định số 03 ngày 29/03/2017, đến ngày 23/7/2021 T đã đến Công an huyện TD đầu thú.

Quá trình điều tra, Quang Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên, lời khai của T phù hợp với sơ đồ, biên bản khám

nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSTD ngày 22/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Quang Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Quang Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện gia đình các bị hại; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện bị đơn dân sự, quá trình điều tra đã trình bày đúng như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quang Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quang Văn T từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 23/7/2021. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quang Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Quang Văn T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái). nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên

quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11h15' ngày 29/9/2016, Đào Mạnh D1 là lái xe hợp đồng của Công ty TNHH thương mại cơ khí và vận tải Hoàng Anh điều khiển xe ô tô BKS: 30P – 61.80 đi trên đường Quốc lộ 2C hướng đi từ Tuyên Quang về Hà Nội. Mặc dù, biết Quang Văn T đang tập lái xe ô tô, chưa có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, nhưng khi đi đến đầu đường 36m thuộc địa phận xã Đồng Tĩnh, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đào Mạnh D1 chủ động dừng xe ô tô bảo T sang lái xe ô tô. Khi T điều khiển xe ô tô đến ngã tư giao cắt giữa đường 36m và đường tỉnh lộ 309 thuộc địa phận khu 03, xã HH, huyện TD do không giảm tốc độ, không chú ý quan sát đối với người và các phương tiện đang tham gia giao thông ở các hướng nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 88E1 -155.69 do Vũ Xuân Th điều khiển chở ông Vũ Trọng Canh và anh Nguyễn Đức Sơn theo hướng từ thôn 03 đi thôn 04 xã HH, huyện TD qua ngã tư. Hậu quả: xe mô tô do Thìn điều khiển đổ ra đường làm cả ba người bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc. Do thương tích nặng nên ông Canh và anh Sơn đã tử vong còn Thìn bị chấn thương sọ não. Đối với Đào Duy Mạnh, Vũ Xuân Th và trách nhiệm dân sự cũng như các vật chứng của vụ án đã được khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của pháp luật, bản án đã có hiệu lực thi hành.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông nêu trên là do Quang Văn T điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe ô tô theo định, khi đi đến ngã tư đường giao nhau không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi từ bên phải đến là vi phạm khoản 9 Điều 8, vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: “9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”.

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau: “Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

Quang Văn T điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, vi phạm luật giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng (làm 02 người chết) nên đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng”...

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm vì nó gây hậu quả rất nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người bị hại. Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông là do người điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Quang Văn T tại thời điểm xảy ra tai nạn không có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ theo quy định, nhưng điều khiển xe ô tô khi đến ngã tư đường giao nhau không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người. Sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Vũ Thị Hằng (đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyễn Đức Sơn) yêu cầu bị cáo Quang Văn T phải bồi thường số tiền 98.800.000đ. Nhưng tại phiên tòa chị Hằng không yêu cầu gì về bồi thường dân sự, đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo Quang Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy về trách nhiệm bồi thường dân sự và vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 26/2018/HS-PT ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (đã có hiệu lực pháp luật). Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quang Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Quang Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 23/7/2021.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Quang Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện gia đình bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung